

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/DS-ST

Ngày 06 tháng 6 năm 2022

V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P- TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bắc

Ông Nguyễn Bá Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2022/QĐST-DS, ngày 16/5/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1959 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 123 Hai Bà T, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Đức N, sinh năm 1961 (Có mặt)

Địa chỉ: 203 Lý Thái T, thành phố P tỉnh Gia Lai làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 31/12/2021)

Bị đơn: Anh Lê Sỹ H, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 6, xã An P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, ngày 20/12/2021, lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị P do ông Ngô Đức N đại diện trình bày:

Do mối quan hệ, quan biết nhau nên ngày 11/12/2014 bà Nguyễn Thị P có cho ông Lê Sỹ H vay số tiền 70.000.000đ để đáo hạn ngân hàng, ông H hẹn trả trong thời hạn 10 ngày. Khi vay tiền ông H có thể chấp cho bà Nguyễn Thị P một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 714322 do Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/12/2012 đứng tên ông Lê Sỹ H, nhưng không đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật đồng thời viết giấy vay tiền, nhận tiền và ký tên xác nhận việc vay tiền.

Khi vay tiền hai bên thỏa thuận tính tiền lãi và thời hạn đáo hạn ngân hàng là 10 ngày, nhưng đến hạn ông H cứ hẹn mãi không chịu trả kéo dài nhiều năm, bà P đòi nợ nhiều lần nhưng ông Lê Sỹ H nói có thể bịa đồ rồi từ từ trả.

Nay bà Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Sỹ H trả cho bà số tiền nợ gốc là 70.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 22/12/2014 đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật với mức lãi suất là $10\%/năm = 0,83\%/tháng$.

Về tiền chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ.

Bị đơn là ông Lê Sỹ H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời khai tại hồ sơ.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo các thủ tục, trình tự tố tụng mà pháp luật quy định về việc thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử, thu thập chứng cứ, có đủ cơ sở để giải quyết vụ án. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn đã không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Lê Sỹ H phải trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền gốc 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng); tiền lãi từ ngày 22/12/2014 đến nay theo quy định của pháp luật và buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn trả lại cho bị đơn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 7143322 và chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét, đánh giá khách quan, đầy đủ, các tài liệu, chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Căn cứ giấy vay tiền này 11/12/2014, xác định anh Lê Sỹ H vay của bà Nguyễn Thị P số tiền 70.000.000đ nên quan hệ tranh chấp giữa các bên là vụ án vay tài sản; bị đơn cư trú tại địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

[2] Đối với bị đơn anh Lê Sỹ H quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để anh Lê Sỹ H đến Tòa án giải quyết vụ án, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt. Đến khi mở phiên tòa xét xử vụ án, bị đơn anh Lê Sỹ H tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không đến Tòa án là cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Do đó Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung của Bộ luật Tố tụng Dân sự theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị đơn đã không chấp hành pháp luật đầy đủ, đã từ chối quyền được chứng minh phản đối yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại Điều 91 và phải chịu hậu quả theo Khoản 25 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử, giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Hội đồng xét xử xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn là chỗ quen biết, ngày 11 tháng 12 năm 2014 bà Nguyễn Thị P có cho anh Lê Sỹ H vay số tiền 70.000.000đ với thời hạn 10 ngày, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập họp lệ bị đơn anh Lê Sỹ H đến Tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp xác định bị đơn vay số tiền 70.000.000đ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận.

[3.2] Về tiền lãi: Như nhận định tại [3.1] xác định hợp đồng vay giữa hai bên là hợp đồng có thời hạn, không thỏa thuận lãi suất, không có thỏa thuận gia hạn nợ, nên ngày 21/12/2014 được xác định là ngày cuối cùng phải trả nợ, nên tiền lãi tính từ ngày 22/12/2014 là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Lãi suất trong trường hợp này sẽ được tính theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10%/năm = 0,83%/tháng. Số tiền lãi từ ngày 22/12/2014 đến nay (06/06/2022) sẽ là 70.000.000đ x 0,83%/tháng x 89 tháng 15 ngày = 51.999.500đ (Năm một triệu chín trăm chín chín nghìn năm trăm đồng).

[3.3] Từ nhận định [3.1] và [3.2] cần buộc anh Lê Sỹ H phải trả cho bà Nguyễn Thị P tổng số tiền 121.999.500đ (Một trăm hai một triệu chín trăm chín chín nghìn năm trăm đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 70.000.000đ; tiền lãi là 51.999.500đ.

[4] Về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự: Khi vay anh Lê Sỹ H có thể chấp cho bà Nguyễn Thị P một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 714322 do Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/12/2012 đứng tên anh Lê Sỹ H, nhưng không đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật nên không có hiệu lực pháp luật và không có hiệu lực đối kháng với người thứ ba. Cần buộc bà Nguyễn Thị P phải trả cho anh Lê Sỹ H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 714322.

[5] Về tiền án phí:

Cần buộc bị đơn anh Lê Sỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về chi phí tố tụng khác:

Tiền chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng), nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ (Đã nộp đủ).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 5, 70, 87, 91, 227, 228, 235, 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

-Áp dụng các Điều 275, 280, 357, 385, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

1.Buộc anh Lê Sỹ H phải trả cho bà Nguyễn Thị P tổng số tiền là 121.999.500đ (Một trăm hai một triệu chín trăm chín nghìn năm trăm đồng). Trong đó, nợ gốc là 70.000.000đ, tiền lãi là 51.999.500đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Buộc bà Nguyễn Thị P phải trả cho anh Lê Sỹ H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 714322 do Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/12/2012 đứng tên ông Lê Sỹ H.

Trường hợp bà Nguyễn Thị P không trả lại hoặc làm thất lạc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì anh Lê Sỹ H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

-Căn cứ các Điều 143, 144, 147 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1.Buộc anh Lê Sỹ H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ phải thanh toán là 6.099.975đ (Sáu triệu không trăm chín nghìn chín trăm bảy lăm đồng) sung quỹ Nhà nước.

2.Bà Nguyễn Thị P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.965.750đ (Hai triệu chín trăm sáu lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng) theo biên lai số 0001201, ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Căn cứ Điều 180 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Tiền chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng), nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ (Đã nộp đủ).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu người thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tiến